TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Số:**64**/2018/HNGĐ-ST*
Ngày 30/11/2018
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đấu - Chức vụ: Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Phước Lộc - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung*** *– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: ***Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.***

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018, về việc: "***Xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST–HNGĐ, ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐXXST–HNGĐ, ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng H, sinh năm: 1984

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: ấp Bãi Nam, xã HT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Con chung: Cháu Nguyễn Thế S, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Như Ng, sinh năm 2006 (sống cùng với mẹ)

(Chị H có mặt, anh L và con chung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Thế L tự tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện PQ, tỉnh Kiên

Giang vào ngày 19/9/2007. Quá trình chung sống có với nhau hai người con chung là cháu Nguyễn Thế S và cháu Nguyễn Như Ng. Vợ chồng chưa tạo dựng được tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ hai vợ chồng.

Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều sự bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa do mỗi người đều có quan điểm riêng của mình, không ai chịu nhường nhịn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng, anh L bỏ bê gia đình không chăm lo cho vợ con và thường xuyên gây bạo lực gia đình đánh đập chị H. Từ tháng 4 năm 2018 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa, nay chị H xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thế L.

- Về con chung: Tôn trọng nguyện vọng của con về việc ở với ai, tuy nhiên khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung Nguyễn Thế S và Nguyễn Như Ng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai người con chung là 4.000.000 đồng/tháng/2 người con nhưng tại phiên tòa chi H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng/người con x 2 con = 3.000.000 đồng/tháng/2 con (trồng đó: tiền ăn hàng tháng của 01 người con = 70.000.000 đồng/ngày x 30 ngày = 2.100.000 đồng/tháng, tiền học phí + học thêm = 500.000 đồng/tháng, tiền sinh hoạt hàng tháng = 1.000.000 đồng/tháng. Thành tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/người con).

- Tài sản chung và công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Thế L*** được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân, Thẩm phán đã giải thích việc thay thế Hội thẩm dự khuyết các đương sự thống nhất và đồng ý tiếp tục xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Phan Thị Hồng H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thế L, có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp, được

pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do anh L đam mê cờ bạc, không lo chăm sóc vợ con mà còn đánh đập vợ nhiều lần. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh L.

Về con chung: Hai con chung Nguyễn Thế S, Nguyễn Như Ng đều có nguyện vọng theo ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Chị H đồng ý nhận nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, đồng thời yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/02 con. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị H, thấy không phù hợp, bởi lẽ theo lời trình bày của chị H thì anh L hành nghề xe ôm thu nhập hàng tháng hoảng 5.000.000đ nhưng chị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thu nhập của anh L, trong khi anh L vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/02con là phù hợp theo Điều 82, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu sau này chị H phát hiện anh L có điều kiện thu nhập khá và ổn định có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thế L (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của anh L nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Nguyễn Thế L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng H và anh Nguyễn Thế L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang vào ngày 19/9/2007 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên toà hôm nay, chị Phan Thị Hồng H xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thế L. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng anh L và chị H thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh L và chị H thường xuyên bất hòa, đánh nhau, mâu thuẫn về tiền bạc và hai vợ chồng đã sống ly thân khoảng 06 tháng tính đến thời điểm Tòa án xác minh vào tháng 10/2018. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Phan Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

[3]. Về con chung: Chị H và anh L có với nhau hai người con chung là cháu Nguyễn Thế S và cháu Nguyễn Như Ng.

Xét yêu cầu của chị H được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ cháu S và cháu Ng có nguyện vọng theo ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, việc giao cháu S và cháu Ng cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần, thể chất, trí tuệ của con chưa thành niên. Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Thế S và cháu Nguyễn Như Ng cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Việc chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ/02con, Hội đồng xét xử thấy không phù hợp, nghị cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ/02con là phù hợp theo Điều 82, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu sau này chị H phát hiện anh L có điều kiện thu nhập khá và ổn định có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phan Thị Hồng H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Thế L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 227; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84;116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Nguyễn Thế S và cháu Nguyễn Như Ng cho chị Phan Thị Hồng H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi);

b. Buộc anh Nguyễn Thế L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phan Thị Hồng H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/02con chung, đến khi hai con Nguyễn Thế S, Nguyễn Như Ng đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phan Thị Hồng H xác nhận không có, không yêu cầu Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0003039 ngày 02/4/2018.

Anh Nguyễn Thế L phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Nguyễn Thế L vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Hòn Thơm, H.Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu